



NGHỀ TẠC TƯỢNG THỜ SƠN ĐỒNG

VŨ THỊ THANH TÂM

1. Lịch sử nghề tạc tượng Sơn Đồng

Sơn Đồng là đơn vị hành chính nhất xã, nhất thôn, thuộc huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây, cách Hà Nội khoảng 19 km về phía Tây. Phía đông của Sơn Đồng giáp xã Kim Chung; phía tây giáp xã Cát Quế, Yên Sở; phía Bắc giáp xã Đức Giang; phía Nam giáp xã Song Phương, Lại Yên. Làng nằm giữa sông Đáy và sông Nhuệ.

Nghề tạc tượng của Sơn Đồng có từ bao giờ và do ai truyền dạy thì đa số người thợ làm nghề không rõ. Họ chỉ biết nghề tạc tượng trong làng đã có từ lâu đời và được truyền từ đời này sang đời khác. Theo ông Từ Thanh, người trông nom Đền Thượng, người đã có công truyền nghề cho làng là Thánh Đào Trục¹, tức là nghề này đã có từ thời Tiền Lê. Ông Nguyễn Viết Thanh, chủ tịch Hiệp hội làng Sơn Đồng, cũng cho rằng thánh Đào Trục là người đã truyền dạy nghề và trong tương lai làng nghề sẽ chính thức công nhận thánh Đào Trục làm ông tổ nghề tạc tượng Sơn Đồng. Tuy nhiên, trong quá trình khảo sát tôi thấy rằng các gia đình tạc

tượng không tổ chức giỗ tổ để tưởng nhớ ông tổ nghề và cũng không biết ai là ông tổ nghề của làng. Vào một số ngày nhất định trong năm, như ngày 6/2², 16/7³... âm lịch, cả làng mở hội và mọi người đều tham gia để tưởng nhớ những vị Thánh có công với làng, với nước. Trong bài *Tượng Sơn Đồng*, Nguyễn Duy Hinh cho rằng nghề tạc tượng gỗ Sơn Đồng mới có được hơn 100 năm (Nguyễn Duy Hinh, 1979). Còn theo ông Phôi (85 tuổi), nghề tạc tượng của gia đình ông đã có từ đời cụ của ông, tức là đến đời ông đã là 4 đời.

Tuy không biết rõ ông tổ nghề nhưng những thế hệ thợ tạc tượng cứ nối tiếp nhau làm nghề và đưa danh tiếng của làng nghề ngày càng đi xa hơn. Người thợ tạc tượng trước đây phải đi nhận việc tại địa phương khác nên họ thường có cuộc sống xa nhà. Mỗi khi nhận được việc ở một địa phương nào đó thì cả kíp thợ sẽ làm việc tại đấy. Chất lượng sản phẩm được người dân địa phương kiểm chứng ngay trong quá trình làm. Người thợ được dân địa phương nuôi

¹ Hiện đang thờ ở đền Thượng, người đã có công mở rộng, phát triển làng từ thời Tiền Lê.

² Hội làng tổ chức tại đình.

³ Ngày giỗ Thánh Đào Trục tại đền Thượng.

com trong những ngày làm việc; đến khi xong việc, họ mới nhận tiền công. Họ tận tâm hoàn thành công việc và cho ra đời những sản phẩm được dân làng công nhận. Như vậy, chất lượng sản phẩm được những người thợ đặt lên hàng đầu. Những người thợ hiện nay đều công nhận rằng những bức tượng trước đây của các cụ được trau chuốt rất tỉ mỉ. Chính vì vậy, từ lâu, Sơn Đồng và những người thợ của làng đã nổi danh là tạc khéo và có tâm trong nghề.

Vào thập niên 60 của thế kỷ XX, phong trào thành lập các HTX diễn ra trên toàn miền Bắc. Cũng theo xu hướng chung đó, HTX Mỹ nghệ Sơn Đồng được thành lập với các ngành hàng như song mây, thêu, sơn mài. Trong giai đoạn này vấn đề văn hoá tâm linh gần như bị gác lại. Các đình chùa, đền miếu ít được quan tâm và việc tu sửa chúng cũng không được coi trọng. Những người thợ hoặc ra chiến trường hoặc chuyển sang làm các mặt hàng khác trong HTX hay thoát ly làm các ngành nghề khác. Cho nên, vào giai đoạn này, nghề tạc tượng thờ của làng cũng bị gián đoạn.

Trong những năm bao cấp đầy khó khăn, chính quyền xã chủ trương khôi phục lại nghề và họ đã tiến hành mở một lớp dạy nghề cho những người có tâm huyết muốn nối nghiệp ông cha. Do vậy, trong thời gian 1980 - 1981, Sơn Đồng đã mở được một lớp gồm khoảng 30 học viên. Các học viên học nghề miễn phí trong 18 tháng. Thầy dạy là các giảng viên của trường Thủ công Mỹ nghệ ở Hà Nội và những nghệ nhân tay nghề cao trong làng như cụ Nguyễn Đức Dậu,

Nguyễn Đức Tường, Trần Quang Nhung... Trong bài giảng có sự kết hợp giữa các công thức truyền thống như “nhất diện phân lưỡng kiên”, “toạ tứ lập thất” với công thức tiên tiến mới theo tỷ lệ giải phẫu cơ thể người. Vốn là người làng nghề nên các học viên đã nhanh chóng bắt kịp nghề. Tuy nhiên, đây lại là giai đoạn các hoạt động tôn giáo không phát triển nên những người thợ này ít có cơ hội hoạt động. Nhiều địa phương không tu sửa hay làm mới tượng trong đình chùa nên sau khi học xong, họ cũng không có nhiều việc. Trong giai đoạn này, những người thợ thấy rằng cũng có lúc họ chán nản và nghĩ rằng họ sẽ không thể phát triển lên như ngày hôm nay. Còn hiện nay, họ là những người thợ nòng cốt của Sơn Đồng.

Sau khoá học đó, do nghề không phát triển nên Sơn Đồng không mở thêm khoá đào tạo nghề nào nữa. Vào thập kỷ 90 của thế kỷ XX, phong trào xây dựng đình chùa, miếu mạo bắt đầu phát triển. Nhờ vậy, Sơn Đồng lại nhận được rất nhiều việc. Do vậy, nhu cầu đào tạo cho thế hệ thanh niên nối tiếp nghề truyền thống được đặt ra. Từ năm 1998 đến năm 2004, Sơn Đồng đã liên tiếp mở ba lớp dạy nghề tạc tượng và làm đồ nét. Người thầy của những lớp này là những học viên của khoá học đầu tiên của thập kỷ 80.

Từ năm 2002, một số người thợ tâm huyết với nghề đã thành lập Hiệp hội làng nghề Sơn Đồng. Hiệp hội được cơ cấu như sau: 1 chủ tịch, 2 phó chủ tịch, 1 thư ký, 1 thủ quỹ, 1 kiểm soát viên. Hiện nay, Hiệp hội có 120 hội viên chính thức. Để trở thành hội viên của Hiệp hội, người thợ

phải là người có ý thức bảo tồn, xây dựng làng nghề, tạo điều kiện giúp đỡ nhau trong sản xuất.

2. Các lễ tục trong nghề

Trước đây, một trong những lễ tục không thể thiếu để bắt đầu công việc tạc tượng là làm lễ phạt mộc. Phạt mộc là lễ khởi công cắt gỗ dùng cho tạc tượng. Sau khi mua về, gỗ được xử lý hết mối mọt, rồi người thợ chọn một khúc gỗ làm lễ cắt gỗ. Lễ phạt mộc nhằm cầu các thần linh phù hộ trong suốt quá trình tạc tượng nên người thợ cẩn thận chọn ngày, giờ tốt làm lễ. Thông thường, tạc tượng cho đình, chùa nào thì toán thợ kết hợp với người dân địa phương có đình, chùa đó tổ chức lễ này. Nếu tu sửa lớn, họ mời nhà sư về làm lễ; còn nếu tu sửa ít thì chỉ cần mời một thầy cúng hoặc người thợ biết cách cúng là được. Người được chọn để phạt mộc là người được tuổi⁴, song toàn, có con trai, con gái, gia đình hạnh phúc... Trước khi tham gia lễ này, họ phải tắm rửa sạch sẽ, không được quan hệ tình dục để cho mọi chuyện được tốt đẹp (tổ hảo).

Hiện nay, lễ phạt mộc ít được thực hiện hơn. Người thợ chủ yếu nhận đơn đặt hàng của khách; sau đó, họ tạc tượng ngay tại gia đình, thay vì phải làm việc tại nơi đặt hàng như trước đây. Đồng thời, trong cùng một thời gian, họ có thể nhận nhiều mối hàng. Căn cứ vào trình độ chuyên môn của mỗi người thợ, họ được phân công thực

hiện từng công việc của từng công đoạn nhất định. Khi nhận được một đơn đặt hàng này, có thể họ vẫn đang làm lô hàng trước. Các công việc cứ gói lên nhau; người đục phác có thể bắt tay làm lô hàng mới mà không cần chọn ngày giờ. Bên cạnh đó, không phải mọi khách hàng đều biết có lễ này, trong khi để tiện việc cho mình, người thợ cũng không muốn thông tin cho khách. Khi đặt hàng, khách hàng chỉ nêu tên tượng, tư thế và kích thước, giá cả và ngày nhận hàng là xong.

Hiện tượng giảm một số lệ tục ở Sơn Đồng có lẽ bắt nguồn từ việc sau một thời gian làng gián đoạn thực hành nghề, lớp thợ trẻ của Sơn Đồng ít được tiếp xúc với môi trường làm nghề truyền thống, mà chủ yếu được học trong các lớp dạy nghề. Trong các khoá học này, họ được học nghề một cách vững vàng nhưng không được tiếp nhận đầy đủ văn hoá nghề truyền thống như phương pháp học nghề của cha ông trước đây. Bên cạnh đó, trong bối cảnh kinh tế thị trường hiện nay, một số người thợ coi đây chỉ là một nghề để mưu sinh nên họ tận dụng thời gian hoàn thành công việc theo yêu cầu của khách hàng, mà ít chú ý đến các lễ tục văn hoá đi kèm. Trong khi đó, những người lớn tuổi được truyền nghề và sống trong môi trường làm nghề truyền thống nên họ vẫn lưu giữ và thực hành nhiều lễ thức truyền thống của nghề.

Theo ông Phôi (85 tuổi), bao giờ người thợ cũng làm lễ phạt mộc vì đó là lương tâm của mình và nếu không làm thì có thể sẽ gặp trắc trở. Do vậy, trong cuộc đời làm thợ của mình, chưa bao giờ ông

⁴ Được tuổi được hiểu là tuổi của người này hợp với việc tu sửa đình, chùa năm đó và sẽ không gây tai họa cho làng hay kíp thợ làm đình, chùa đó.

không làm lễ này cả. Trong lễ này, ông kêu cầu các thánh sư phù hộ độ trì cho công việc được may mắn. Ông Đạt (65 tuổi) cho rằng “có thờ có thiêng, có kiêng có lành”. Tượng được làm lễ phạt mộc là đúng nhất, tở hảo nhất, đúng với tâm linh của người Việt. Do vậy, hiện nay một số khách hàng đã biết lễ tục này hoặc người thợ kỹ tính thì vẫn thực hiện. Với thợ kỹ tính, họ quan niệm rằng, làm lễ phạt mộc tức là mình cầu mong thần linh phù hộ cho mình trong suốt quá trình làm việc không xảy ra sự cố gì và pho tượng trong quá trình làm sẽ ít bị ma quỷ nhập vào hơn. Theo anh Thanh (42 tuổi), “lúc phạt mộc thì duyên tượng, hồn tượng bắt đầu đã về với tượng rồi”. Thông thường, người thợ hoặc khách hàng chuẩn bị một số lễ vật như hương hoa, oản quả và thắp hương khấn nôm tại xưởng của mình một cách đơn giản. Người khách cẩn thận có thể về dự lễ này. Có khách ở xa hoặc bận việc thì khoán trọn gói cho thợ làm lễ này. Khi đó, người cắt mộc là ông trưởng xưởng. Nếu năm đó ông này không được tuổi thì sẽ chọn một trong số các thợ được tuổi để cắt. Như vậy, họ vẫn chú trọng nhiều đến tuổi (kiêng 1, 3, 6, 8 - được coi là tuổi Kim Lâu); còn các tiêu chuẩn khác thì đã lược bớt đi nhiều. Tuy nhiên, khi thực hiện những công trình lớn tại các ngôi chùa, đình, miếu, phủ... nào đó, người thợ vẫn tuân thủ các tục lệ truyền thống.

Sau khi tượng được hoàn thành tại xưởng, khách hàng sẽ đến làm lễ thỉnh tượng (đưa tượng) đi. Khi đến đặt hàng, khách hàng và chủ xưởng sản xuất thường trao đổi với nhau để thống nhất trách nhiệm chuyển

tượng đến nơi để thờ. Nếu khách hàng khoán trọn gói, người thợ sẽ thuê xe để đưa tượng đến nơi thờ. Những khách hàng kỹ tính còn cẩn thận chọn ngày, giờ tốt để thỉnh tượng đi. Nếu tượng được làm xong sớm, do thời gian thừa thãi, họ sẽ rước tượng về đặt lên bệ thờ nhưng sau đó một thời gian mới làm lễ hô thần. Nếu thời gian gấp, họ sẽ tính toán sao cho ngày thỉnh tượng trùng với ngày làm lễ an vị tượng. Tùy tâm của khách hàng mà trước khi rước tượng đi họ làm lễ nhà thợ hay không. Còn người thợ, khi rước tượng đến nơi, họ cũng chuẩn bị hương hoa và thắp hương tại địa điểm đặt tượng lễ Thần Phật. Theo ông Nguyễn Bá Hạ, “việc tâm của Thần thì nó như thế”. Thông thường, khi rước tượng đi, người ta phải phủ khăn cho tượng. Với người kỹ tính, kể cả tượng đã hoàn thành hay chưa hoàn thành, trong khi vận chuyển tượng, họ đều phủ vải đỏ cho tượng. Nhưng theo một số người, tượng mộc có thể được phủ khăn màu gì cũng được hoặc không cần phủ khăn. Trên thực tế, tôi đã gặp những chiếc xe đang chở tượng đi nhưng tượng không được che phủ bởi bất kỳ loại khăn nào.

3. Quy trình tạc tượng

3.1. Nguyên liệu

Tượng thờ ở Sơn Đông được làm bằng gỗ, xi măng và đất, trong đó phổ biến và nổi bật nhất là gỗ. Phần lớn loại gỗ được sử dụng để tạc tượng là gỗ mít, một loại gỗ “chịu” sơn. Người thợ nơi đây vẫn lưu truyền câu chuyện tại sao gỗ tạc tượng thờ phải là gỗ mít, đại thể là: có ba bà là bà Đa, bà Mít và bà Đề thường cùng nhau đi

chùa lễ Phật. Trong đó, bà Mít nghèo nhất. Vì vậy, bà Mít chỉ có cảm dâng cúng Phật nhưng tấm lòng của bà rất tốt nên về sau bà được Phật chứng giám và cho hoá thân thành cây mít. Từ đó, gỗ mít được dùng để tạc tượng trong khi lá mít được dùng để đóng oản. Đó là vấn đề tâm linh, coi cây mít là hoá thân của những người sống có tâm, thuỷ chung được các vị Phật độ trì. Ngoài ra, anh Hồng cho rằng gỗ mít là loại gỗ có thớ xoắn nên khi làm tượng sẽ chắc, đẹp. Còn các loại gỗ khác như gỗ vàng tâm, dổi có thớ dọc thường làm đồ nét như hoành phi, câu đối, cửa võng... Anh Hùng cho rằng từ trước đến nay người ta chỉ dùng gỗ mít để tạc tượng vì nó có màu đẹp, thơm tho, chịu được thời tiết và đặc biệt là có “tâm” hơn các gỗ khác.

Sơn Đồng hiện nay đang đi vào con đường chuyên nghiệp hoá. Một số hộ chuyên cung cấp các nguyên liệu dùng cho nghề tạc tượng, làm đồ thờ, sơn tại các cửa hàng ở làng. Để sơn tượng, người thợ Sơn Đồng hiện sử dụng nhiều loại sơn khác nhau như: sơn ta, sơn điều, sơn tây. Tùy theo chất lượng tượng, người thợ sử dụng loại sơn cho phù hợp. Các loại sơn này đã được pha chế và bán sẵn tại các cửa hàng. Người thợ dùng loại nào thì chỉ cần ra đó mua về là có thể dùng ngay.

Để thếp tượng, Sơn Đồng dùng quỳ vàng, quỳ bạc. Có hai loại bạc: bạc cựa (được làm từ bạc thật) và bạc tân (làm từ thiếc). Với những tượng đắt tiền và phải là hàng đặt thì mới thếp vàng, bạc cựa. Hàng chợ không dùng những nguyên liệu này vì

chúng đắt tiền, khó bán, dễ đọng vốn. Do vậy, những hàng có sẵn chủ yếu được làm bằng sơn tây, bạc tân. Tuy tượng được làm từ nguyên liệu này trông hào nhoáng nhưng không bền, đẹp và sâu thẳm như các chất liệu truyền thống. Anh Hùng cho rằng tượng mới thếp bạc tân rất đẹp, nhưng chỉ ba năm sau nó sẽ bị xỉn màu; còn màu bạc cựa thì sẽ sáng mãi và có tuổi thọ gần trăm năm. Theo ông Thanh, bây giờ màu sơn không phải là sơn ta nên nếu là màu đỏ, nó cứ thâm như màu tiết vậy, không còn giữ được màu tươi son của màu đỏ thờ nữa.

3.2. Dụng cụ

Dụng cụ của nghề tạc tượng ít về chủng loại nhưng nhiều về số lượng. Dụng cụ chủ yếu là các loại đục, như: đục chữ V, đục bẹt, đục móng, tràng... Mỗi loại đục lại có nhiều kích cỡ khác nhau. Người thợ giỏi là người biết chọn những chiếc đục tốt. Đục tốt thường làm bằng thép, còn đục thường làm bằng sắt. Đục bằng sắt hay bị mẻ hoặc cong vênh, khi đục sẽ không chuẩn. Các loại đục này thường được mua ở các cửa hàng trong làng.

Trong những năm gần đây, các xưởng sản xuất, cả ở quy mô hộ gia đình và doanh nghiệp, đều đã đầu tư một số máy móc như các máy mài, máy cưa, máy bào... Tuy nhiên, các máy này chỉ giúp người thợ giảm nhẹ được một số công đoạn, còn đại đa số là vẫn sử dụng các phương pháp thủ công truyền thống. Như máy mài thì chỉ dùng cho các bề mặt tượng phẳng như lưng tượng, bệ tượng. Còn các phần khác thì vẫn hoàn toàn cần đến đôi bàn tay khéo léo của

người thợ. Nếu sử dụng máy mài vào những chỗ họa tiết hoa văn hay nếp áo... thì sẽ phá hỏng các nét đó. Ngoài ra, người thợ còn sắm đủ bộ đồ nghề sơn, như thép quét sơn, chổi tre, bát sơn, bàn trộn sơn, bút lông...

3.3. Quy trình tạc tượng

Gỗ khi mua về thường được phơi khô để cho gỗ nứt hết ra rồi mới dùng tạc tượng để lựa thớ gỗ. Còn theo anh Hồng, tạc tượng bằng gỗ ảm sẽ mềm hơn, dễ tạo hình hơn. Sau đó, tượng mộc khô từ từ một cách tự nhiên thì sẽ không bị nứt cốt.

Khâu đầu tiên trước khi tạc tượng là người thợ phải chọn được khúc gỗ phù hợp với kích thước của tượng. Khúc gỗ đó phải vừa đủ một pho tượng để không phải chấp ghép. Theo ông Phối, tượng chỉ được ghép vai, đùi, thịt thối, còn trục chính của thân tượng thì không được ghép. Mặc dù người mua không phân biệt được tượng ghép với tượng liền do tượng được ghép trước khi sơn nhưng về mặt duy tâm là không tốt; vì vậy, ông cảm thấy băn khoăn. Nếu tạc pho tượng ngoại cỡ thì trục thân (đầu và khối thân) phải được làm từ khối gỗ nguyên. Khi tìm được gỗ rồi, người thợ lựa thớ gỗ, tìm chỗ nạc (thớ mịn, không sâu, không mắt gỗ, không nứt) để tạc diện; còn phần gỗ bị nứt, sâu hay có mắt gỗ để ra phía sau để sau này vá lại. Sau đó, người thợ chính sẽ vẽ mẫu cho những người thợ tay nghề còn non đục phác. Nếu người thợ chính trực tiếp làm, họ không cần mẫu nữa mà có thể đục trực tiếp trên khối gỗ. Họ ngắm khối gỗ, rồi cân nhắc và tính toán trước khi đục. Với đa số thợ giỏi Sơn Đồng, để tạc

các tượng Phật hay Thánh, khách hàng không cần phải mang mẫu đến. Họ chỉ cần thông báo tên tượng, kích thước và tư thế của tượng cho những người thợ giỏi này. Phần việc còn lại sẽ do những người thợ này chịu trách nhiệm. Nếu khách muốn họ làm giống một bức tượng nào đấy hoặc với những bức tượng đặc biệt như tượng bên Công giáo thì khi đó họ mới mang ảnh/mẫu đến. Từ bức ảnh không gian hai chiều, người thợ sẽ tiếp tục tính toán để tạo ra không gian ba chiều hợp lý. Người thợ Sơn Đồng vẫn duy trì cách thức tính kích thước tượng theo truyền thống “toa tứ lập thất”, “nhất diện phân lưỡng kiên”. Tức là với tượng ngồi thì chia làm 4 đầu, tượng đứng thì chia làm 7 đầu, tính vai tượng tương đương với 2 đầu (Chu Quang Trứ, 2001). Tuy có công thức chung như vậy nhưng mỗi người thợ đều có những cách phân chia tỷ lệ không hoàn toàn giống nhau do cách nhìn thẩm mỹ của họ khác nhau.

Đầu tiên, người thợ phác hình tượng (pha gỗ) rồi tiến hành đục phác lấy hình ban đầu. Kỹ thuật đục tượng là đục tròn nên khi đục phải theo các hướng: trục diện, nhìn ngang, nhìn đằng sau, nhìn từ đỉnh xuống để làm sao dù nhìn ở hướng nào thì tượng cũng không lệch lạc. Trong tạc tượng, bao giờ người thợ cũng tạc đầu trước, từ đó tính toán ra thân tượng, vì họ lấy đầu tượng làm thước đo. Diện được chia thành ba khoảng: thượng đỉnh (từ đầu đến lông mày), trung đỉnh (từ lông mày đến mũi) và hạ đỉnh (từ mũi đến cằm). Bên cạnh đó, người thợ lấy sống mũi làm trục đối xứng để đục mặt tượng được cân bằng.

Khi đục phác vừa phải mạnh tay lại vừa phải chú ý các đường nét, thớ gỗ, độ dày mỏng của gỗ để không gây vỡ hay nứt gỗ. Sau khi đục phác một lượt từ đầu đến thân, họ đục chi tiết từng bộ phận. Tiếp theo là gọt, nạo, rồi chà nhẵn bằng giấy ráp. Với các sản phẩm phẳng như bệ, lưng tượng thì có thể dùng máy mài đánh nhẵn, nhưng với các chi tiết như diện, tà áo, hoa văn, ngón tay... của tượng thì chỉ có thể dùng giấy ráp mài thủ công, nếu dùng máy mài thì có thể mài mất các chi tiết nhỏ đó.

Với tượng lớn, người thợ ghép gỗ tạo thân tượng rồi mới tiến hành đục. Còn các chi tiết rời như cánh tay, bàn tay... thì thường đục xong hoàn chỉnh rồi mới ghép vào thân tượng. Khi ghép không dùng đinh sắt để đóng nối mà phải dùng đinh tre. Đinh tre bền, không bị gỉ, không cong vênh và khi bó tượng thì nó hoà vào phần gỗ nên dễ sơn, sau này không bị bong tróc. Sau đó, họ dùng hỗn hợp sơn sừng trộn với mùn cưa tạo thành keo để kẹt vào các chỗ ghép, tạo liền khối.

Trong quá trình làm tượng, việc đặt mắt (nhỡn) tượng vừa là dễ vừa là khó nhất. Dễ vì khuôn mắt tượng đã được đục sẵn, chỉ cần đặt mắt vào là được. Còn khó là phải chọn được những cặp nhỡn đúng và đặt vào theo chuẩn của pho tượng đó. Mắt đặt không cẩn thận hoặc không tinh ý thì tượng sẽ có thể bị lác, nhìn ngược, tượng trẻ thành tượng già và ngược lại. Hàng tượng Phật thường ngồi thiền định, mắt khép hờ nhìn xuống thì không cần đặt nhỡn thuỷ tinh mà chỉ cần sơn phủ hết là được. Còn các hàng tượng khác thì tùy

theo trẻ, già, mắt lá liễu hay dữ tướng mà chọn đôi mắt phù hợp. Với hàng tượng Mẫu, cô... thì đắp mắt trẻ, đuôi mắt dài hình lá liễu. Tượng già thì đắp mí mắt to ngắn. Mắt tượng hàng Quan, Đức Ông thì to và dữ. Mắt tượng có ít loại nhưng nhiều kích thước với hai màu chính là nâu và thau (vàng).

Sau khi đục được cốt tượng đẹp, tô tượng, hay nói như một số người thợ là trang điểm tượng, đóng vai trò rất lớn trong việc tạo nên thần sắc của tượng. Sau khi mài nhẵn cốt tượng, người thợ tiến hành bó cốt. Họ trộn đều sơn sừng với đất sét và mùn cưa đã rây nhỏ rồi trát hỗn hợp đó lên tượng. Sau đó, họ mài tượng nhẵn, rồi tiếp tục hom tượng bằng hỗn hợp sơn sừng và đất sét theo tỷ lệ 2/3 nhằm tạo độ phẳng, nhẵn mịn cho tượng. Sau khi mài hết lớp hom, người thợ sẽ tiến hành sơn lót hai lần bằng sơn nguyên chất trước khi sơn thi⁵ một vài lần bằng sơn pha dầu trẩu. Với hàng thép vàng toàn bộ, người thợ sẽ sơn cầm, rồi thép vàng là xong. Với hàng thép bạc giả hoàn kim, sau khi thép bạc, người thợ sơn phủ hoàn kim để tạo màu vàng bóng. Với hàng chi thép thân và mũ tượng, mặt tượng được sơn hồng hoặc đỏ tùy từng tượng. Các nét mặt, mắt, môi, lông mày đều tạo nên sắc thái dữ dằn hay hiền từ của tượng, nhất là với tượng Thánh. Chỉ các thợ sơn có tay nghề cao mới đảm nhiệm công việc trang điểm cho tượng.

Cùng với tạc tượng mộc (tượng gỗ), người thợ Sơn Đồng còn làm tượng thỏ

⁵ Thi là một thuật ngữ dùng để chỉ nước sơn tiếp theo nước sơn lót.

(tượng đất). Đầu tiên, họ đan một cốt tượng bằng cật tre ngâm hoặc sất. Nguyên liệu chính là đất sét. Đất sét được mua tại các cửa hàng trong làng. Theo anh Hùng, loại đất này phải được lấy ở độ sâu là 1m, có nguồn gốc từ Trúc Thôn (Quảng Ninh) hay Bát Tràng (Hà Nội). Sau khi đất được mang về, người thợ hạ thổ ngâm và ủ nó trong vòng nửa tháng cho rã ra rồi trộn nhuyễn với sơn ta và mùn cưa nhỏ. Rồi họ dùng bay tre được làm từ cật tre để trát hỗn hợp sơn đất đó lên cốt tượng theo thứ tự từng lớp áo. Số lần trát sơn cho tượng phụ thuộc vào kích cỡ của tượng. Nếu tượng to, người thợ phải nhiều lần trát hỗn hợp sơn đó cho tượng và ngược lại. Tượng không thể chỉ được đắp một lần là xong, vì nếu đắp dày, khi tượng khô thì sẽ bị nứt và khó kết dính với nhau. Sau mỗi lần đắp, họ phải để cho tượng khô hoàn toàn rồi mới đắp tiếp lượt ngoài. Việc tạo diện và nếp áo bằng hỗn hợp mềm nên người thợ nhanh chóng hoàn thiện sản phẩm mà không mất nhiều thời gian như chạm khắc tượng gỗ. Do đó, ngày công giảm xuống rất nhiều.

Ngày nay, để đáp ứng nhu cầu mua tượng rẻ của một số khách hàng, không ít xưởng đã sản xuất tượng làm sẵn: bên trong tượng chỉ có một cột trụ được làm bằng các loại gỗ tạp, bên ngoài được đắp đất. Do nguyên liệu rẻ tiền, mất ít công chế tác hơn nên chất lượng tượng bị giảm đi nhiều. Người Sơn Đồng gọi là tượng hàng chợ. Để tạo hoa văn mới và làm tượng nhanh đẹp, một số gia đình đã làm tượng trơn rồi mới dán hoa văn lên tượng. Như

gia đình ông B. đã nhờ người ở bên làng Nửa Chàng (Thạch Thất, Hà Tây) đục một số khuôn hoa văn. Ông dùng hỗn hợp sơn trộn đất thó rồi ấn vào khuôn. Sau đó, ông nhấc mảnh hoa văn đó ra, rồi dùng keo⁶ gắn hoa văn đó lên tượng. Bên cạnh đó, ông dùng dây nhựa phủ màu vàng để tạo đường chỉ gờ áo.

Để tránh tráo đổi tượng, khách đặt hàng thường kiểm tra tượng mộc trước khi cho phép thợ sơn tượng. Thậm chí, có người còn yêu cầu thợ mang tượng mộc đến chỗ của họ và sơn tượng trước sự chứng kiến của họ. Để tiện việc, sau khi khách hàng kiểm tra cốt ở xưởng, họ có thể ký tên vào một chỗ nào đấy của sản phẩm để đánh dấu. Nhưng với tượng họ thường không ký nhiều, mà chủ yếu ký đánh dấu ở đồ thờ tự như nhang án... Trong khi đó, người thợ không bao giờ đánh dấu tượng nào do nhà mình sản xuất vì theo anh Hải, có thể nhận ra tượng của mình vì tượng của mỗi người có một nét riêng. Các tượng nhìn lướt có thể trông giống nhau nhưng kiểu gì cũng có nét riêng. Ông Thạnh cho biết, nếu khách hàng muốn đánh dấu vào tượng mộc, tức là khách không có tâm và không có niềm tin vào người thợ, ông sẽ không nhận việc của khách đó.

3.4. Sản phẩm

Tượng Sơn Đồng chủ yếu là tượng thờ trong Phật giáo, Đạo Mẫu, Đạo giáo... Dưới bàn tay tài hoa của người thợ, những

⁶ Loại keo thường được dùng trong dán gỗ công nghiệp.

bức tượng Phật, Mẫu phúc hậu, từ bi hay những bức tượng cô tươi tắn, sắc sảo; tượng hộ pháp mắt to, miệng lớn; tượng quan văn điềm đạm, mắt nhỏ, khăn áo gọn gàng đã lần lượt xuất hiện. Sản phẩm của làng cung cấp cho khắp nơi trong nam ngoài bắc. Một số loại tượng chính của làng gồm tượng Adidà, Thích Ca Mâu Ni Phật, Bồ Tát Văn Thù Phổ Hiền, Tuyết Sơn, Di Lặc, Cửu Long Thích Ca Sơ Sinh, Quan Âm Toạ Sơn, Quan Âm Thiên Thủ Thiên Nhãn, Kim Cương, Đức Ông, Thánh Tăng, Ngọc Hoàng, Hộ pháp, Mẫu, Cô, ông Hoàng... Các tượng này có dáng vẻ trang nghiêm mà sinh động, theo chuẩn mực cổ điển mà không cứng nhắc.

Sơn Đồng cũng đã làm một số tượng Công giáo nhưng đó chỉ là hàng đặt lẻ, không có thợ chuyên làm loại tượng này. Thực tế, người thợ không hiểu gì về Công giáo và tượng Công giáo nên họ chỉ làm theo mẫu đặt của khách hàng. Đa số những mặt hàng này được họ nhận lại qua một khâu trung gian chứ không phải do khách hàng trực tiếp đặt họ làm. Họ cho rằng, tượng Công giáo làm theo kiểu truyền thần vì y phục, gương mặt rồi tỷ lệ chia các bộ phận của tượng Công giáo khác với tỷ lệ tượng Phật giáo. Tượng Công giáo chủ yếu là tượng Đức Mẹ Maria, Chúa Jesus bị đóng đinh... Bên cạnh đó, một số nhà thờ, như nhà thờ Sắt, cũng đã mời thợ sơn làng Sơn Đồng sơn lại tượng và nội thất của nhà thờ.

Hiện nay, tượng thờ Sơn Đồng có mặt ở nhiều di tích của các tỉnh như Hà Tây,

Bắc Ninh, Nam Định, Thái Bình, Vĩnh Phúc... Bên cạnh tượng thờ, Sơn Đồng còn sản xuất các đồ nét như: hoành phi, câu đối, cửa võng, kiệu, bàn thờ... thậm chí là phục chế, tu bổ lại các vì kèo với những mảng chạm khắc cầu kỳ ở các ngôi đình, chùa cổ.

3.5. Vận chuyển

Tuỳ theo thoả thuận của từng hợp đồng mà khách hàng nhận hàng ở xưởng rồi tự chuyển về hay thợ sẽ chuyển đến tận nơi. Nhưng thông thường, thợ sẽ chở hàng đến tận nơi để lắp đặt và sơn sửa lại những chỗ hỏng do bị va chạm trên đường đi. Khi đưa tượng đi, người thợ phải chằng kỹ càng và lót các tấm vải, bìa cattong giữa các lớp sản phẩm để chúng không bị xô lệch trong quá trình di chuyển. Đặc biệt, tượng đã được hoàn thiện thường được phủ vải đỏ để đưa đi. Nếu tượng mới ở dạng mộc thì không nhất thiết được phủ vải đỏ.

4. Hiện trạng làng nghề

Hiện nay, ai đến làng nghề Sơn Đồng cũng thấy một không khí làm việc sôi nổi, năng động. Đi từ đường lớn vào các ngõ ngách, chúng ta có thể cảm nhận ngay sự đa dạng của các sản phẩm khi chúng đang được phơi khô. Sơn Đồng hiện có khoảng hơn 1.000 hộ có người làm nghề tạc tượng và chạm khắc đồ thờ. Số lượng lao động tham gia thường xuyên khoảng hơn 2.000 người và số lao động không thường xuyên là gần 2.000 người. Như vậy, làng nghề lúc nào cũng duy trì trên 4.000 lao động tại chỗ. Ngoài ra, làng nghề còn tiếp nhận gần 1.000 lao động từ các địa phương khác đến. Họ chủ yếu làm mộc ngang, chạm khắc đồ nét...

chứ không phải là thợ chính tạc tượng⁷. Theo ông Thanh, sở dĩ có hiện tượng này là do thợ nơi khác không có “duyên” với tượng như người Sơn Đồng. Đồng thời cũng do người Sơn Đồng không muốn truyền bí quyết nghề nghiệp ra bên ngoài.

Các xưởng sản xuất của Sơn Đồng được tổ chức theo quy mô hộ gia đình mở rộng, tức là nòng cốt của xưởng là các thành viên trong gia đình, đồng thời xưởng còn thu hút thêm các lao động khác. Trung bình một xưởng có khoảng 7 - 8 lao động. Các lao động này được phân việc theo từng công đoạn và ăn lương theo các công đoạn đó. Những người thợ chính chuyên đục tượng được nhận mức lương cao nhất. Trung bình lương của họ khoảng 2 triệu đồng. Thấp nhất là lương của người thợ đánh giấy ráp, làm nhẵn tượng, vì họ chủ yếu là lao động phổ thông ít có tay nghề.

Năm 2004, Công ty tu bổ di tích và xây dựng công trình văn hóa Hà Tây do ông Nguyễn Việt Thanh được thành lập. Hiện công ty có 30 công nhân thường xuyên làm việc. Ngoài ra, công ty còn nhận thêm nhiều lao động thời vụ.

- Những thách thức và khả năng thích ứng của nghề

Trong thời kỳ cả nước dồn sức cho cuộc chiến tranh vệ quốc, chính sách bài trừ mê tín dị đoan được nâng cao quá mức đã hạn chế việc tu bổ, xây mới các công trình kiến trúc tôn giáo. Do vậy, công việc của làng nghề tạc tượng đã gần như chấm dứt. Người

thợ phải chuyển sang làm nghề khác. Vào đầu những năm 90, việc bảo vệ, tôn tạo các di tích cổ bắt đầu được quan tâm, chú ý. Sơn Đồng đã ngay lập tức bắt tay vào khôi phục làng nghề và ngày càng phát triển nghề. Nghề tạc tượng nhanh chóng thu hút một số lượng lớn thanh niên trong làng. Tuy vậy, khi bắt đầu tái khởi nghiệp, những người thợ gặp rất nhiều khó khăn, từ vốn cho đến tìm khách hàng. Nguồn nguyên liệu gỗ ngày càng khan hiếm; khó tìm được gỗ có chất lượng cao. Bên cạnh đó, người dân không dám đầu tư mua gỗ sẵn vì sợ động vốn. Giá gỗ ngày càng lên cao trong khi giá sản phẩm lại ngày càng giảm, đẩy công thợ làm xuống thấp. Cho nên, theo ông Bảy, “đã mua được gỗ thì thuận lợi lắm”. Đồng thời, mặt bằng xưởng do làm chung trong hệ thống sân nhà nên không gian rất chật hẹp, ảnh hưởng đến cuộc sống của mọi người trong gia đình.

Một vấn đề nổi cộm hiện nay của làng nghề chính là chất lượng sản phẩm và “tâm” của người sản xuất. Nếu như trước đây, các cụ làm tượng không tính ngày công mà chỉ chăm chú làm cho đẹp thì thời buổi kinh tế hiện nay đã tạo ra nhiều loại tượng có chất lượng khác nhau. Khi kinh tế thị trường mở cửa, một số xưởng chưa tìm được nguồn hàng nên đã làm sẵn một số tượng để đáp ứng nhu cầu cần hàng gấp của một số khách hàng. Dần dần, nhu cầu cần hàng sẵn và chuyển hàng đi xa càng lớn nên họ làm nhiều mặt hàng này. Do là hàng bán sẵn nên người ta cố gắng giảm giá thành sản phẩm xuống bằng cách rút bớt công làm và nguyên vật liệu. Họ cố

⁷ Số lượng thống kê do ông Nguyễn Việt Thanh, 42 tuổi, Chủ tịch Hiệp hội làng nghề Sơn Đồng cung cấp

gắng làm sao cho nhanh, cho rẻ, trông bắt mắt mà không tính đến chất lượng sản phẩm. Loại này thường được gọi là “hàng chợ”, “hàng kém chất lượng”. Tượng được làm bằng các loại gỗ tạp hoặc gỗ rác, bên ngoài được đắp đất, sơn bằng các loại sơn tây, sơn điều và thép bạc tăn. Do vậy, hàng bán sẵn thường có chất lượng không cao như hàng đặt nhưng có ưu điểm là giá rẻ, không phải chờ đợi lâu và có thể vận chuyển đi xa được. Những người có tâm nhưng không đủ tiền để đặt một bức tượng đẹp đắt tiền hoặc không còn thời gian chờ đợi cho buổi lễ thì có thể mua tượng làm sẵn để dâng cúng. Đối với họ, “để làm hòn đất, cất thành ông bụt”, tức là theo họ, khi tượng đã được hô thần nhập tượng rồi thì dù tượng có được làm bằng chất liệu gì cũng vẫn tốt như nhau. Với hàng chợ, khách hàng không cần biết cung xấu đẹp mà chỉ cần cảm thấy ưng mắt là được, không cần phải xem quy trình mẫu mã. Họ chỉ cần tin tưởng vào chất lượng sản phẩm thông qua lời nói của người bán hàng mà không thể kiểm chứng chất lượng của nó. Nhưng cũng có trường hợp, nếu khách hàng không am hiểu, họ vẫn có thể phải mua tượng đắp đất với giá của tượng gỗ. Điều này làm cho danh tiếng của làng nghề bị giảm sút. Nói chung, người Sơn Đồng vẫn nói rằng “tiền nào của nấy”. Một kinh nghiệm cho thấy, nếu khách hàng muốn có một pho tượng chất lượng ưng ý thì không nên quá cò kè về giá cả. Công sức của người thợ cần được đánh giá đúng mức. Cho dù sản phẩm là các đồ thờ nhưng đây cũng là một nghề để kiếm sống; vì vậy,

bằng mọi cách, họ vẫn cần tạo ra lợi nhuận. Chỉ có điều lợi nhuận đó có đúng với lương tâm của mình không thôi.

Bên cạnh chất lượng sản phẩm bị thả nổi thì thị trường sản xuất tượng Sơn Đồng cũng xuất hiện hiện tượng cạnh tranh không lành mạnh của một số người thợ trong làng nghề. Ông Bảy vừa kể vừa tức giận nói rằng, có khách hàng tìm đến ông thì có đến ba nhà khác nhận là nhà của ông. Nhưng do người khách đó đã biết mặt ông nên anh ta không bị nhầm lẫn. Phải đến lần thứ hai, anh ta mới tìm được nhà ông để đặt hàng.

Ngoài việc mạo danh, một số thợ còn đưa ra giá thấp hơn nhiều so với giá thực của một bức tượng chất lượng cho một bức tượng có chất lượng rất kém để thu hút khách hàng về nhà mình. Trong khi đó, không phải khách hàng nào cũng có thể vận dụng được hết ý nghĩa của câu “tiền nào của nấy” đối với mặt hàng chứa đựng nhiều yếu tố tâm linh này. Một số người cho rằng, sở dĩ có những hiện tượng trên là do chưa có một tổ chức nào, kể cả Hiệp hội làng nghề, đủ sức quản lý chất lượng và điều lệ cho các xưởng. Trong khi đó, chính quyền hoàn toàn bất lực trong việc kiểm soát hoặc quản lý các xưởng này nên đã để chúng tự do phát triển. Ông Đạt đã đưa ra một câu ngụ ngôn về hậu quả của chuyện này: “Nếu kích thích các quả chín sớm rụng hết rồi thì sau này sẽ không thể có được những hạt giống tốt cho mai sau”.

Tuy có những bất cập trên nhưng đa số người thợ vẫn quan niệm rằng nếu làm

tượng thờ mà làm dối, không kỹ lưỡng, không đảm bảo chất lượng thì sẽ bị trời phạt. Có người giải thích một cách thực dụng hơn là nếu mình làm không đảm bảo chất lượng, tượng sẽ nhanh hỏng và vì vậy mình sẽ bị mất uy tín; kết quả là sau này mình sẽ không nhận được các đơn đặt hàng nữa. Họ cho rằng những người làm dối đó có thể không bị phạt ngay mà vẫn ăn nên làm ra nhưng sang đến đời sau thì có thể gia đình họ không gặp may mắn và phải chịu hậu quả.

Với vô vàn những khó khăn của một nghề thủ công trong thời đại công nghiệp hoá, hiện đại hoá, làng nghề đã thích ứng với thời cuộc để tạo ra những cơ hội cho mình. Mặc dù có một thời gian gián đoạn nghề, nhưng trong tâm thức của người thợ vẫn còn in dấu những ngón nghề của mình. Do vậy, khi bắt tay vào việc khôi phục nghề, các thế hệ đã đoàn kết, chỉ bảo nhau, cùng nhau phát triển nghề. Nhằm giảm công và thời gian lao động, nhiều thợ đã nhanh chóng sử dụng các loại máy móc mới như máy cưa, máy bào, khò và máy mài. Những gia đình có truyền thống từ lâu nhanh chóng nhận được hàng. Còn những gia đình mới bắt đầu lại, sau một thời gian khó khăn ban đầu tạo dựng uy tín và thương hiệu, hiện nay họ cũng đã có một số đường dây đầu ra cho riêng mình. Như gia đình ông Bảy, ông Hùng đã đặt hàng tại một số cửa hàng ở Hà Nội, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hải Phòng... Với đường dây riêng của mình, việc thanh toán cũng trở nên nhanh chóng và thuận tiện hơn. Ngoài việc có một thị trường ổn định như vậy, các

xưởng này cũng thu hút những người thợ có tay nghề giỏi. Ông Bảy tâm sự: “Đón được những thợ giỏi không phải dễ. Thợ vớ vẩn thì nhiều lắm. Còn thợ giỏi thì ít. Cho nên, vào những dịp cuối tháng, sẽ phải cố gắng có tiền trả cho thợ; nếu không thì họ bỏ đi hết”.

Nhờ đề cao chữ Tín nên những xưởng tạc tượng chân chính ở Sơn Đồng vẫn tiếp tục khuyếch trương nghề truyền thống của ông cha. Cuộc sống bộn ba làm nghề trước đây được thay thế bằng sự cố định hơn rất nhiều. Tuy vẫn có những mối hàng yêu cầu phải làm tận nơi, nhưng người thợ cũng có nhiều cơ hội được làm tại địa phương, gần gũi với gia đình hơn trước.

Tuy đã có Hiệp hội làng nghề Sơn Đồng, nhưng số lượng thành viên của Hiệp hội mới chỉ là 120 người. So với con số khoảng 4.000 lao động trong làng thì đó vẫn là con số rất nhỏ. Do đó, trong khi khảo sát tại làng, tôi thấy rằng, một số người thợ không biết hoặc không nhớ là đã có Hiệp hội; một số khác tuy biết đến sự hiện diện của Hiệp hội nhưng họ không tham gia. Họ cho rằng Hiệp hội không giúp ích gì cho công việc của họ. Ông Nguyễn Việt Thanh, chủ tịch Hiệp hội cho biết, Hiệp hội đã tổ chức một số buổi tập huấn, đào tạo chuyên môn và quản lý hội viên, tham gia các xúc tiến thương mại và các cuộc thi để có giải thưởng. Ngày 20/11/2007, Sơn Đồng là một trong những làng nghề được phong tặng danh hiệu “*Danh hiệu Làng nghề Việt Nam 2007*”. Bản thân ông Thanh cũng đã được nhận

bằng “*Chứng nhận Nghệ nhân làng nghề Việt Nam năm 2007*” và danh hiệu “*Bàn tay vàng năm 2004*”. Tuy nhiên, đối với các hoạt động quản lý nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm của làng nghề và các hoạt động cạnh tranh lành mạnh, Hiệp hội không có chế tài nào xử lý các trường hợp vi phạm, mà chỉ ở dạng động viên, khích lệ. Đối với phần lớn những người thợ, hoạt động của Hiệp hội mới chỉ dừng lại ở mức hình thức. Trong thời gian tới, Hiệp hội sẽ lập hồ sơ pháp nhân, đứng ra hoạt động độc lập và không phụ thuộc vào chính quyền xã, đồng thời sẽ kiện toàn lại bộ máy để nâng cao năng lực của tổ chức.

Ngày 19/2/2008, UBND tỉnh Hà Tây ban hành quyết định số 351/QĐ-UBND phê duyệt dự án Quy hoạch phát triển làng nghề truyền thống kết hợp du lịch – làng nghề tạc tượng Sơn Đồng nhằm xây dựng, phát triển làng nghề theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn. Theo quyết định này, Sơn Đồng quy hoạch 42,88 ha để làm khu xưởng sản xuất tập trung của làng nghề. Khi có được khu tập trung xưởng sản xuất như vậy, làng nghề sẽ thu hút được lượng khách lớn, giảm ảnh hưởng tới môi trường sống của người dân và chất lượng sản phẩm sẽ được nâng cao do tính cạnh tranh không lành mạnh bị giảm.

Sơn Đồng cũng đang được công ty Cổ phần đầu tư, Phát triển công nghệ, Thiết kế Việt Nam đầu tư dự án “Bảo tồn, phát triển nghề văn hóa truyền thống đục tượng, phù

điều, sơn son thếp vàng Sơn Đồng, Hà Tây”. Theo anh Nguyễn Chí Thành, giám đốc công ty, mục tiêu của dự án là bảo tồn, duy trì, phát triển, quảng bá làng nghề; nghiên cứu hỗ trợ, đào tạo trình độ, phát triển sản xuất đến từng hộ gia đình, ưu tiên những hộ nghèo và con em gia đình chính sách xã hội; áp dụng các công nghệ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Theo dự kiến, công ty sẽ có một khu quy hoạch tập trung; khoảng 30 - 60 hộ gia đình sẽ tập trung sản xuất các sản phẩm hoàn toàn mới, như: phù điêu, đèn, vách ngăn, bìa lịch blog, tượng mỹ nghệ... tại khu quy hoạch này. Các sản phẩm này đủ tiêu chuẩn để xuất khẩu ra thị trường các nước.

Như vậy, để phát triển làng nghề ổn định lâu dài cần có sự quy hoạch phát triển; không để tình trạng tranh giành khách không lành mạnh diễn ra. Thêm vào đó, các nhà sản xuất không chỉ tập trung vào sản xuất đồ thờ mà cần tìm những mặt hàng mới, như hàng mỹ nghệ, để thích ứng với thị trường trong và ngoài nước. Đồng thời, hình thành các tour du lịch làng nghề vừa thu hút khách du lịch vừa thu hút được những khách hàng tiềm năng.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Duy Hình (1979), *Tượng Sơn Đồng (Hà Nội), Kỹ yếu Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1979*.
2. Chu Quang Trứ (2001), *Tượng cổ Việt Nam với truyền thống điêu khắc dân tộc*, Nxb Mỹ thuật.